

BẢNG KÊ DANH MỤC KỸ THUẬT
 (Nhóm tiêu chuẩn IV của Bệnh viện tuyến tỉnh và TTYT huyện, TX, TP)

STT	Chuyên khoa, chuyên ngành	Phẫu thuật thủ thuật loại ĐẶC BIỆT			Phẫu thuật thủ thuật loại I			Phẫu thuật thủ thuật loại II			Phẫu thuật thủ thuật loại III		
		Số danh mục kỹ thuật của BYT ban hành	Số danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyet	Tỷ lệ %	Số danh mục kỹ thuật của BYT ban hành	Số danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyet	Tỷ lệ %	Số danh mục kỹ thuật của BYT ban hành	Số danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyet	Tỷ lệ %	Số danh mục kỹ thuật của BYT ban hành	Số danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyet	Tỷ lệ %
1	Hồi sức cấp cứu và chống độc	76	0	0	112	45	40,18	75	18	24	50	17	34
2	Nội khoa	117	0	0	139	12	8,63	124	19	15,32	93	23	24,73
3	Nhi khoa	601	8	1,33	1.778	161	9,06	986	292	29,61	439	103	23,46
4	Lao (ngoại lao)	15	0	0	14	0	0	29	0	0	0	0	-
5	Da liễu	12	0	0	20	0	0	71	7	9,86	17	2	11,76
6	Tâm thần	0	0	-	2	0	0	1	0	0	2	0	0
7	Nội Tiết	26	0	0	86	2	2,33	28	4	14,29	13	4	30,77

8	Y học cổ truyền	0	0	-	99	46	46,46	254	91	35,83	44	10	22,73
9	Gây mê hồi sức	41	0	0	56	1	1,79	35	1	2,86	22	1	4,55
10	Ngoại Khoa	398	2	0,5	509	78	15,32	193	83	43,01	15	14	93,33
11	Bỏng	20	0	0	79	4	5,06	49	10	20,41	29	5	17,24
12	Ung bướu	120	0	0	179	4	2,23	56	21	37,5	6	3	50
13	Phụ sản	18	4	22,22	106	41	38,68	49	30	61,22	10	7	70
14	Mắt	34	0	0	104	7	6,73	97	13	13,4	28	9	32,14
15	Tai Mũi Họng	84	2	2,38	181	14	7,73	119	17	14,29	40	14	35
16	Răng Hàm Mặt	61	1	1,64	170	20	11,76	70	13	18,57	46	14	30,43
17	Phục hồi chức năng	1	0	0	1	0	0	13	1	7,69	115	24	20,87
18	Điện quang	124	0	0	146	1	0,68	205	1	0,49	29	0	0
19	Nội soi chẩn đoán can thiệp	22	0	0	58	0	0	16	1	6,25	2	0	0
20	Thăm dò chức năng	3	0	0	1	0	0	0	2	-	43	2	4,65
21	Huyết học & Truyền máu	3	0	0	16	0	0	14	1	7,14	7	2	28,57
22	Giải phẫu bệnh và tế bào học	0	-		10		0	4		0	9	3	33,33
23	Phẫu thuật nội soi	214	0	0	272	4	1,47	33	2	6,06	1	0	0

24	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	88	0	0	174	9	5,17	179	10	5,59	52	12	23,08
	Tổng cộng	2.078	17	0,82	4.312	449	10,41	2.700	637	23,59	1.112	269	24,19

Người lập bảng



BS. Trần Trọng Đức

Ngày 30 tháng 7 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



BSCKI. Nguyễn Chi Cường



BSCKT. Angewandte Mathematik

22. Ramin Ramin